

Bản án số: 18/2020/ST- HNGĐ

Ngày: 14 - 5 - 2020

V/v: “Ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG BÌNH

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Võ Thị Kim Nhung

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đặng Văn Hoàn và ông Mai Văn Ngọc

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Trần Thị Nam - Cán bộ Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình tham gia phiên tòa:
Bà Lê Thị Ngọc Loan – Kiểm sát viên

Ngày 14 tháng 5 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 38/2019/TLST –HNGĐ ngày 22 tháng 5 năm 2019 về việc “Ly hôn” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 404/2020/QĐ - ST ngày 17 tháng 3 năm 2020, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Phan Thị Đạm T, sinh năm 1972; Địa chỉ thường trú: Số nhà 20, đường N, phường H, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình, có mặt;

Bị đơn: Ông Trần P, sinh năm 1956; Trú tại: Havemanns tr 10 Etage 3mi 12689 Berlin Marzahn – Helless dosg – Germany (Đức), vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện xin ly hôn, bản tự khai, nguyên đơn bà Phan Thị Đạm T trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Bà và ông Trần P tự nguyện tìm hiểu và đăng ký kết hôn vào ngày 18 tháng 10 năm 2009 tại UBND tỉnh Quảng Bình. Sau khi kết hôn, thời gian đầu ông Trần P vẫn thường về Việt Nam thăm vợ, nhưng sau đó do không thống nhất việc hai vợ chồng sống ở Việt Nam hay ở Đức nên xảy ra tranh cãi, bất đồng quan điểm, mâu thuẫn càng ngày càng lớn và không tìm được tiếng nói chung. Cuộc hôn nhân kéo dài hơn 10 năm, vợ chồng không có điều kiện để sum

hợp, nay nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, hạnh phúc hôn nhân không đạt được nên bà Thuỷ làm đơn yêu cầu được ly hôn ông Trần P.

Về con chung: Không có nên không yêu cầu giải quyết

Về tài sản và nợ nần chung: Không có nên không yêu cầu giải quyết

Về phía ông Trần P: Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã thực hiện uỷ thác tư pháp cho Đại sứ quán Việt Nam tại Cộng hoà liên bang Đức để tổng đạt các văn bản tố tụng tới ông Trần P. Theo bản tự khai của ông Trần P có xác nhận của Đại sứ quán Việt Nam tại Cộng hoà liên bang Đức thì: Về quan hệ hôn nhân: Thống nhất như lời khai của bà Thuỷ và yêu cầu giải quyết cho vợ chồng được ly hôn; Về con chung và tài sản chung: không có nên không yêu cầu Toà án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình tham gia phiên toà phát biểu ý kiến:

Trong quá trình giải quyết vụ án việc chấp hành pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử tuân thủ đúng các quy định của pháp luật. Việc thu thập chứng cứ, đương sự tham gia tố tụng thực hiện đúng quy định, đảm bảo quyền lợi nghĩa vụ của họ.

Về nội dung: Bà T và ông Trần P không còn tình cảm vợ chồng, mục đích hôn nhân không đạt được, đều mong muốn được ly hôn, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận giải quyết cho bà Thuỷ và ông Trần Philippe được ly hôn.

Về con chung và tài sản chung: Bà T và ông Trần P không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi xem xét các lời khai, tài liệu có tại hồ sơ vụ án; Ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Về thẩm quyền giải quyết: Bị đơn ông Trần P là người gốc Việt Nam mang quốc tịch Pháp, cư trú tại Cộng hoà liên bang Đức, vụ án này có yếu nước ngoài vì vậy xác định vụ việc thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân tỉnh Quảng Bình theo quy định tại khoản 2 Điều 29; khoản 3 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 37 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.2] Về phương thức tổng đạt văn bản tố tụng cho đương sự ở nước ngoài: Sau khi thụ lý vụ án, Toà án đã thực hiện việc tổng đạt, thông báo văn bản tố tụng của Toà án theo đường dịch vụ bưu chính đến Đại sứ quán Việt Nam tại CHLB

Đức đề tổng đạt cho ông Trần P theo đúng các phương thức uỷ thác tư pháp quy định tại điểm d khoản 1 Điều 474 Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.3] Về công nhận giấy tờ của đương sự ở nước ngoài gửi cho Toà án: Bản tự khai của ông Trần P chấp nhận ly hôn bà Phan Thị Đạm T có xác nhận của Đại sứ quán Việt Nam tại CHLB Đức vào ngày 03/7/2019, do đó Toà án công nhận bản tự khai của ông Trần P là hợp pháp theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 478 Bộ luật dân sự.

[1.4] Về sự vắng mặt của ông Trần P:

Tại Đơn xin giải quyết vắng mặt có xác nhận của Đại sứ quán Việt Nam, ông Trần P trình bày do điều kiện ở xa đi lại khó khăn nên đề nghị Toà án giải quyết ly hôn vắng mặt ông. Hội đồng xét xử căn cứ khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự 2015, tiến hành xét xử vụ án vắng mặt ông Trần P.

[2]. Hội đồng xét xử xem xét yêu cầu khởi kiện của bà Phan Thị Đạm T:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân:

Bà Phan Thị Đạm T và ông Trần P kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND tỉnh Quảng Bình là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn ông Trần P ở Đức còn bà T sống tại Việt Nam, do không thống nhất được vấn đề vợ chồng chung sống ở đâu nên xảy ra nhiều mâu thuẫn, bất đồng, không tìm được tiếng nói chung. Xét thấy bà T và ông Trần P không đạt được mục đích hôn nhân, cả hai đều có nguyện vọng được ly hôn nên Hội đồng xét xử thấy chấp nhận đơn khởi kiện về việc ly hôn của bà T là có cơ sở.

[2.2]. Về con chung: Không có yêu cầu nên giải quyết nên không xem xét;

[2.3]. Về tài sản chung: Không có yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

[3]. Về án phí, lệ phí sơ thẩm: Bà Phan Thị Đạm T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm; Do Toà án thực hiện việc uỷ thác tư pháp gửi trực tiếp cho Đại Sứ quán qua đường bưu điện nên các chi phí tổng đạt văn bản cho bị đơn ở nước ngoài bà Phan Thị Đạm T phải chịu và đã nộp đủ theo biên lai thu phí của Bưu điện.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; khoản 3 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 37; khoản 1 Điều 39; Điều 228, 147, 153, 474, 477, 478, 479 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án;

Áp dụng các Điều: 51, 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014, xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho bà Phan Thị Đạm T và ông Trần P được ly hôn.

2. Về con chung: không xem xét

3. Về tài sản chung: không xem xét

4. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Bà Phan Thị Đạm T phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp tại biên lai số AA/2017/0005185 ngày 15/5/2019 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Bình.

Bà Phan Thị Đạm T được nhận lại 200.000 đồng tại biên lai thu tạm ứng lệ phí uỷ thác tư pháp số AA/2017/0005197 ngày 12/6/2019 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Bình.

5. Quyền kháng cáo: Bà Phan Thị Đạm T có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án; Ông Trần P có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 01 tháng kể từ ngày bản án được tổng đạt hoặc niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh QB;
- Cục THADS tỉnh QB;
- Các đương sự;
- Lưu AV, Lưu HS.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Võ Thị Kim Nhung